

# Dạy học ở lớp 1 mới theo hướng kết nối chương trình mẫu giáo 5 - 6 tuổi

**Nguyễn Thị Thúy**

Sở Giáo dục và Đào tạo Lào Cai  
Đường 30/4, phường Bắc Lệnh,  
thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Việt Nam  
Email: thuygdth@laocai.edu.vn

**TÓM TẮT:** Một trong những quan điểm cơ bản được đặt ra khi xây dựng Chương trình giáo dục phổ thông mới (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) là bảo đảm kết nối chặt chẽ giữa các lớp học, cấp học với nhau và liên thông với Chương trình giáo dục mầm non, Chương trình giáo dục nghề nghiệp và Chương trình giáo dục đại học. Như vậy, việc dạy học ở lớp 1 mới đòi hỏi sự kết nối chặt chẽ với Chương trình giáo dục mầm non trên tất cả các phương diện: Mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục và đánh giá quá trình giáo dục. Phân tích chương trình lớp 1 hiện hành cho thấy việc kết nối với Chương trình giáo dục mầm non còn nhiều hạn chế. Còn tình trạng có những kiến thức, kĩ năng ở lớp 1 bị lặp lại Chương trình giáo dục mầm non gây nên tình trạng “quá tải” không cần thiết hoặc có những kiến thức, kĩ năng đưa vào mầm non sớm, không hợp với lứa tuổi học sinh. Bài báo phân tích việc thực hiện quan điểm kết nối giữa Chương trình lớp 1 mới với Chương trình mầm non thông qua nghiên cứu hai trường hợp cụ thể là kết nối Chương trình môn Toán lớp 1 mới với Chương trình giáo dục mầm non hiện hành (ở nội dung làm quen với Toán) và Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 mới với Chương trình giáo dục mầm non hiện hành (ở nội dung làm quen môi trường xung quanh).

**TỪ KHÓA:** Kết nối; lớp 1 mới; mẫu giáo; mục tiêu; phương pháp dạy học.

→ Nhận bài 28/3/2019 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 10/4/2019 → Duyệt đăng 25/6/2019.

## 1. Đặt vấn đề

Giáo dục (GD) Tiểu học (TH) có vị trí đặc biệt trong hệ thống GD quốc dân, bởi đây là bậc học “nền tảng”, có ý nghĩa quan trọng trong việc đặt những “viên gạch” đầu tiên trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách con người tương lai. Khi phân tích Chương trình (CT) GD TH hiện hành trên các bình diện: Cách tiếp cận xây dựng CT, cấu trúc nội dung và cách thức tổ chức quá trình dạy học có thể nhận thấy rằng:

- CTGD TH hiện hành về cơ bản vẫn là tiếp cận nội dung, tập trung vào việc truyền đạt kiến thức, chưa đáp ứng tốt yêu cầu về hình thành và phát triển năng lực cho học sinh (HS).

- Việc kết nối với CTGD mầm non (MN) còn nhiều hạn chế, chưa bảo đảm tốt tính liên thông giữa các cấp học. Việc áp dụng nguyên tắc “đồng tâm” (đồng tâm xoay ốc, mở rộng dần qua các cấp học) là cần thiết, nhưng có chỗ không thật hợp lí nên dẫn đến tình trạng có những kiến thức, kĩ năng bị lặp (lặp trong nội bộ CT môn học hoặc lớp 1 bị lặp lại CTGD MN) gây nên tình trạng “quá tải” không cần thiết hoặc có những kiến thức, kĩ năng đưa vào MN sớm, không hợp với lứa tuổi HS, dễ xảy ra tình trạng làm tăng thời gian học đối với cùng một đơn vị kiến thức.

- Hình thức tổ chức quá trình dạy học còn nghiêng về truyền thụ kiến thức và chủ yếu là dạy học trên lớp, chưa coi trọng việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, nhất là các hoạt động trải nghiệm trong thực tiễn ngoài giờ học chính khóa. Phương pháp GD và đánh giá chất lượng GD nhìn chung còn chưa khuyến khích việc chú trọng dạy cách học

và phát huy tính chủ động, khả năng sáng tạo của HS.

Mục tiêu CTGD TH mới là: “Giúp HS hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào GD về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt” [1].

CTGD phổ thông mới cũng đặt ra yêu cầu về tính kết nối giữa CTGD TH với CTGD MN, được hiểu theo nghĩa tìm kiếm một phương thức sao cho CTGD TH được xây dựng dựa trên nền tảng bền vững của CTGD MN và bảo đảm sự kết nối trên tất cả các phương diện: Mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức GD, đánh giá quá trình GD. Trong bài báo này, chúng tôi phân tích việc thực hiện quan điểm kết nối giữa CT lớp 1 mới với CTGD MN thông qua nghiên cứu hai trường hợp cụ thể là kết nối CT môn Toán lớp 1 mới (CT 2018) với CTGD MN hiện hành (ở nội dung làm quen với Toán) và CT môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 mới (CT 2018) với CTGD MN hiện hành (ở nội dung làm quen môi trường xung quanh).

## 2. Nội dung nghiên cứu

**2.1.** Mục tiêu của Chương trình môn Toán TH mới: Hình thành và phát triển những yếu tố ban đầu của năng lực toán học; Cung cấp kiến thức, kĩ năng và phương pháp cơ bản ban đầu, thiết yếu về: Số và phép tính; hình học và đo lường; thống kê và xác suất gắn với giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản. Nói riêng, ở lớp 1, việc dạy học môn Toán chủ yếu chỉ đề cập những nội dung có tính tổng

thể, gắn bó với kinh nghiệm sống của trẻ về phép đếm, về kĩ năng thực hành tính (cộng, trừ không nhớ các số trong phạm vi 100), tập dượt thực hiện các thao tác tư duy ở mức độ đơn giản..., đặc biệt bước đầu làm quen với việc vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề thực tiễn đơn giản, gắn gũi với cuộc sống của HS (lớp 1).

Vì vậy, để thực hiện việc dạy học môn Toán ở lớp 1 theo quan điểm kết nối với CTGD MN nhất là kết nối với CT mẫu giáo 5 - 6 tuổi (ở nội dung làm quen với Toán) cần chú ý thực hiện tốt một số yêu cầu sau:

- Trong dạy học môn Toán ở lớp 1 mới, cần thiết phải giảm một số nội dung trùng lặp với CT mẫu giáo 5 - 6 tuổi (Ví dụ nội dung hình thành biểu tượng số) và tăng thời lượng làm quen với thực hành, vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

- So với CT hiện hành (140 tiết) CT môn Toán lớp 1 mới giảm 35 tiết (còn 105 tiết, 3 tiết/tuần), trong đó: Số và phép tính chiếm khoảng 80% thời lượng; Hình học và đo lường chiếm khoảng 15% thời lượng; Thực hành và trải nghiệm chiếm khoảng 5% thời lượng. Ngoài ra, có một số nội dung về số và phép tính được dạy tích hợp trong hoạt động thực hành, trải nghiệm và ở các mạch kiến thức khác.

- Rút ngắn thời gian hình thành biểu tượng số. Tăng thời lượng làm quen với thực hành, vận dụng toán học vào cuộc sống.

- Chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi tâm thế sẵn sàng

vào lớp 1, bảo đảm trẻ đạt các chỉ số theo chuẩn (về phát triển nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ, kĩ năng xã hội,...), đủ năng lực tiếp nhận nội dung GD môn Toán ở lớp 1.

Trên quan điểm kết nối như đã phân tích ở trên, chúng tôi đề xuất một phương án cấu trúc nội dung dạy học mạch kiến thức Số và Phép tính trong môn Toán lớp 1 như sau (xem Bảng 1):

**2.2.** Với CT môn Tự nhiên và Xã hội, góp phần hình thành, phát triển ở HS tình yêu con người, yêu thiên nhiên; tính chăm chỉ; ý thức bảo vệ sức khoẻ thể chất và tinh thần của bản thân, gia đình, cộng đồng; ý thức tiết kiệm, giữ gìn, bảo vệ tài sản; tinh thần trách nhiệm với môi trường sống và các năng lực chung đã nêu trong CTGD phổ thông tổng thể như: Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Đồng thời, góp phần hình thành và phát triển ở HS năng lực nhận thức khoa học; năng lực tìm hiểu các sự vật, hiện tượng và mối quan hệ giữa các sự vật, hiện tượng thường gặp trong tự nhiên và xã hội; năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn, ứng xử phù hợp với tự nhiên và xã hội.

Nội dung CT môn Tự nhiên và Xã hội được sắp xếp thành sáu chủ đề, trong đó tự nhiên gồm ba chủ đề nhánh: Thực vật và động vật; Con người và sức khỏe; Trái đất và bầu trời. Điểm mới ở chủ đề này là con người và sức khỏe, với quan điểm nhấn mạnh vai trò của con người là cầu nối tự nhiên và xã hội.

**Bảng 1: Phương án cấu trúc nội dung dạy học mạch kiến thức Số và Phép tính trong môn Toán lớp 1**

Mục tiêu	Yêu cầu cần đạt
1. Biết đếm đến 100	- Biết đếm thêm 1; đếm tiếp từ một số nào đó; đếm theo chục.
2. Nhận biết số lượng của 1 nhóm đối tượng	- Biết chọn số chỉ số lượng của một nhóm đối tượng. - Biết lấy ra một nhóm đối tượng tương ứng với 1 số cho trước (ví dụ: Viết số 6 và yêu cầu lấy ra 6 chấm tròn).
3. Biết đọc, viết các số đến 100	- Viết số theo cách đọc ( Bốn mươi hai: 42) và viết cách đọc số (24: Hai mươi bốn). - Nhận biết số chục và số đơn vị trong một số có hai chữ số.
4. Biết so sánh các số trong phạm vi 100	- Biết so sánh số lượng các nhóm đối tượng và sử dụng các từ: Nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau) - Biết sử dụng các dấu (>, <, =) để chỉ quan hệ "lớn hơn, bé hơn, bằng nhau" giữa hai số. - Thực hành so sánh các số có hai chữ số. - Xếp thứ tự các nhóm có không quá 4 số.
5. Nhận biết được ý nghĩa của phép cộng, phép trừ	- Kết nối kinh nghiệm, sử dụng các thao tác trực quan để nhận biết ý nghĩa của phép cộng, trừ. - Viết phép cộng, trừ tương ứng với tình huống có vấn đề. - Thực hành giải quyết vấn đề liên quan đến các phép tính cộng, trừ.
6. Bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10	- Thành lập và học thuộc các bảng cộng, trừ trong phạm vi 10. - Nhận biết (trực quan) tính chất giao hoán của phép cộng. - Nhận biết mối quan hệ đơn giản giữa phép cộng và phép trừ.
7. Phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100	- Biết cộng, trừ (không nhớ) trong phạm vi 100. - Cộng, trừ nhẩm hai số tròn chục.
8. Thực hành vận dụng vào thực tiễn	- Vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống thông qua: Trò chơi học tập (tìm số, tôi là ai, chiếc cốc kì diệu, ai nhanh ai đúng,...); Trò chơi dân gian (chim bay cò bay, trồng nụ, trồng hoa, ô ăn quan...) hoặc Hoạt động thực tế (Đếm số bậc thang, đếm hàng rau, đánh số phòng học...) - Làm quen với ước lượng. Ví dụ: Chùm bóng có bao nhiêu quả? Nặng đĩa bột được bao nhiêu cái bánh trôi? Luồng bắp cải có bao nhiêu cây?...

CT môn Tự nhiên và Xã hội bảo đảm tính mở, cho phép giáo viên (GV) được lựa chọn nội dung dạy học thích hợp với địa phương (trên cơ sở đảm bảo mục tiêu CT); cho phép GV có thể thay đổi thứ tự các chủ đề học tập, xác định và điều chỉnh thời lượng học tập cho mỗi chủ đề cho phù hợp với thực tế địa phương, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị của nhà trường. Thời lượng thực hiện CT lớp 1 là 70 tiết, dạy trong 35 tuần. Tuy nhiên, việc phân bổ thời lượng dành cho các chủ đề có thay đổi: Thực vật và động vật - khoảng 18%; Con người và sức khỏe - khoảng 21%; Trái Đất và bầu trời - khoảng 13%.

Trên cơ sở phân tích ở trên, chúng tôi đề xuất một phương án cấu trúc nội dung dạy học chủ đề về “Tự nhiên” trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 mới như sau (xem Bảng 2):

**2.3.** Với HS lớp 1, bước chuyển quan trọng là từ hoạt động chủ đạo là vui chơi sang hoạt động chủ đạo là học tập nên GV cần xác định rõ kết quả đầu ra mong đợi của hoạt động học tập của HS trong mục tiêu dạy học ở từng môn học, từng hoạt động dạy học và ở từng bài học.

Cùng với đổi mới việc lựa chọn nội dung dạy học, việc đổi mới phương pháp và cách thức tổ chức dạy học đóng vai trò quan trọng. Phương pháp dạy học phải tạo điều kiện giúp HS được hoạt động tích cực, chủ động, sáng tạo khám phá và giải quyết vấn đề thực tiễn; thực hành, ứng dụng vào

thực tế dưới sự tổ chức, hướng dẫn hợp lý của GV.

Có thể tổ chức các hình thức học tập cho HS như: Học tập cá nhân, theo nhóm nhỏ, nhóm lớn, cả lớp. Và vận dụng một số hình thức dạy học như: Dạy học kết nối, trò chơi học tập, bài tập thực hành, ứng dụng khoa học,...; sử dụng một số phương pháp dạy học tích cực như: Cá biệt hóa, thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề, động não, bàn tay nặn bột, dự án học tập,... Với định hướng nêu trên, chúng tôi đề xuất cấu trúc bài học trong dạy học các môn học ở TH bao gồm các hoạt động chủ yếu sau:

### Hoạt động 1: Kết nối

Hoạt động này giúp HS tạo dựng sự kết nối giữa nội dung liên quan đến bài học với kinh nghiệm bản thân hoặc kinh nghiệm đã có từ lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi. GV hướng dẫn HS cách tìm kiếm tri thức mới mà không chỉ cung cấp sẵn kiến thức, dạy học trên cơ sở vốn kiến thức, kinh nghiệm của từng HS.

Có thể sử dụng đồ dùng trực quan, mẫu vật, câu hỏi động não, câu hỏi mở, tình huống có vấn đề liên quan đến nội dung của bài học mới nhằm kích thích trí tò mò, tạo cho HS hứng thú tìm tòi, khám phá, tri thức mới. GV là người thiết kế, điều hành tổ chức thực hiện chia sẻ thông tin. Vì vậy, cần vận dụng những kinh nghiệm khi nghiên cứu CT mẫu giáo 5 - 6 tuổi hoặc kinh nghiệm cuộc sống để giúp HS thực hiện hoạt động kết nối, chia sẻ hoặc bổ sung kiến thức mới.

**Bảng 2: Phương án cấu trúc nội dung dạy học chủ đề về “Tự nhiên” trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 mới**

Chủ đề	Mục tiêu	Yêu cầu cần đạt
Thực vật và động vật	1. Thực vật và động vật xung quanh	- Kể tên, mô tả được hình dạng, màu sắc, độ lớn hoặc đặc điểm khác nổi bật của một số thực vật và động vật. - Vẽ hoặc sử dụng được sơ đồ có sẵn để ghi chú tên các bộ phận bên ngoài của một số thực vật và một số con vật. - Phân biệt được một số loài cây theo yêu cầu sử dụng của con người (cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa...). - Phân biệt được một số con vật theo ích lợi hoặc tác hại của chúng đối với con người.
	2. Chăm sóc và bảo vệ cây trồng và vật nuôi	- Làm được một số việc phù hợp để chăm sóc, bảo vệ cây trồng ở trường hoặc ở nhà. Nêu được một số việc làm phù hợp để chăm sóc, bảo vệ động vật và thực hiện đối xử tốt với vật nuôi trong nhà. - Thực hiện được việc giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số thực vật và động vật.
	3. Các bộ phận bên ngoài và giác quan của cơ thể	- Xác định được tên, hoạt động các bộ phận bên ngoài của cơ thể; phân biệt được con trai và con gái. Nêu được tên, chức năng của các giác quan. Giải thích được ở mức độ đơn giản tại sao cần phải bảo vệ các giác quan. - Thực hiện được việc làm để bảo vệ các giác quan trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt biết cách phòng tránh cận thị học đường.
Con người và sức khỏe	4. Giữ cho cơ thể khỏe mạnh và an toàn	- Kể được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể; tự đánh giá được việc thực hiện giữ vệ sinh cơ thể. Nêu được số bữa cần ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống giúp cho cơ thể khỏe mạnh và an toàn qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video clip; tự nhận xét được thói quen ăn uống của bản thân. -Xác định được các hoạt động vận động và nghỉ ngơi có lợi cho sức khỏe qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video clip; liên hệ với những hoạt động hằng ngày của bản thân và đưa ra được hoạt động nào cần dành nhiều thời gian để cơ thể khỏe mạnh. Nhận biết được vùng riêng tư của cơ thể cần được bảo vệ. -Thực hành nói không và tránh xa người có hành vi động chạm hay đe dọa đến sự an toàn của bản thân. Thực hành nói với người lớn tin cậy để được giúp đỡ khi cần.
	5. Bầu trời ban ngày, ban đêm	- Quan sát và mô tả được bầu trời ban ngày và ban đêm ở mức độ đơn giản.
Trái Đất và bầu trời	6. Thời tiết	- Mô tả được một số hiện tượng thời tiết: Nắng, mưa, nóng, lạnh, gió... ở mức độ đơn giản. Nêu được một số lí do cho thấy sự cần thiết phải theo dõi dự báo thời tiết hằng ngày. - Thực hiện được việc sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết: Nắng, mưa, nóng, lạnh để giữ cho cơ thể khỏe mạnh.

### Hoạt động 2: Thực hành

GV tổ chức cho HS thực hành, vận dụng kiến thức vừa tiếp thu được để giải quyết các yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể nhằm giúp HS rèn kỹ năng, phát triển năng lực học tập. Hoạt động thực hành thường gồm các hoạt động hoặc bài tập được sắp xếp theo thứ tự: Bài tập củng cố kiến thức vừa học; bài tập rèn luyện kiến thức, kỹ năng; bài tập liên hệ, vận dụng có yêu cầu tư duy, hoặc thực hành vận dụng (phù hợp với trình độ nhận thức của từng đối tượng HS). Hoạt động này cũng giúp HS được kết nối, chia sẻ, củng cố, bổ sung thông tin, tri thức với nhóm, lớp và ngược lại. Sự tương tác giữa các cá nhân diễn ra giúp HS bộc lộ năng lực, phẩm chất của mình.

### Hoạt động 3: Vận dụng thực tiễn

Đây chính là quá trình vận dụng kiến thức, kỹ năng vừa

học để giải quyết vấn đề thực tiễn trong gia đình, nhà trường và xã hội. HS được tham gia trải nghiệm cùng các bạn cùng nhóm, trong lớp hoặc cùng với những người thân trong gia đình. Với hoạt động này, GV và HS cùng tham gia đánh giá kết quả theo quy định chung hiện hành của Bộ GD&ĐT.

### 3. Kết luận

Thông qua phân tích ở trên, có thể thấy việc kết nối CT lớp 1 mới với CT mẫu giáo 5 - 6 tuổi là rất cần thiết. Điều đó đòi hỏi GV phải chủ động nghiên cứu CTGD TH mới và vận dụng sáng tạo, linh hoạt trong việc thiết kế, xây dựng nội dung học tập phù hợp với nhu cầu, trình độ nhận thức của HS lớp 1, góp phần hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực HS, đáp ứng yêu cầu cần đạt mong đợi đối với HS lớp 1.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] *Chương trình giáo dục phổ thông, chương trình tổng thể, chương trình môn học* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- [2] *Chương trình giáo dục Mầm non* (Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 28/2016/TT -BGDĐT, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- [3] Đỗ Tiến Đạt, (2018), *Dạy học phát triển năng lực môn Toán Tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [4] Đỗ Đình Hoan (chủ biên), (2006), *Toán 1*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Đỗ Hương Trà (Chủ biên), (2015), *Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

## TEACHING IN GRADE 1 WITH CONNECT - ORIENTATED CURRICULUM WITH THE 5-TO-6-YEAR-OLD KINGDERGARTEN ONE

### Nguyễn Thị Thúy

Lao Cai Department of Education and Training  
30/4 St., Bac Lenh ward, Lao Cai City,  
Lao Cai Province, Vietnam  
Email: thuygdth@laocai.edu.vn

**ABSTRACT:** *One of basic perspectives of Vietnam's new general curriculum is to ensure a close connection between classes and educational levels, linking preschool curriculum, vocational curriculum with higher education curriculum. Thus, the new grade 1 education requires a close connection with the preschool curriculum, on all aspects: goals, content, teaching methods and educational evaluation. By analyzing the the current grade 1 curriculum, we found that there are still limitations in linking this curriculum and preschool curriculum. For example, there is an overlap of knowledges and skills required in both grade 1 and K2, causing overload for early childhood education, or there are knowledges and skills required at K2 that are not suitable for this ages. The article analyzes the implementation process connecting the new Grade 1 curriculum and the preschool general curriculum by studying two specific cases: the connection of Grade 1 Math curriculum and current preschool curriculum (in term of getting student acquainted with Math); and connection of Grade 1 Natural and Social Science curriculum and current preschool curriculum (in terms of familiarizing students with surroundings).*

**KEYWORDS:** Connection; new grade 1 education; preschool curriculum; goals; teaching methods.